ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng sơn

(Kèm theo Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 31/ 12 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mục đích, nguyên tắc, nội dung, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, thực hiện công tác Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng sơn.

Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông; các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Uỷ ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Uỷ ban nhân dân cấp xã); Trung tâm Dịch vụ công ích xã, phường.

3. Cộng tác viên Khuyến nông, tổ Khuyến nông cộng đồng.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thực hiện công tác Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng sơn.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Đảm bảo sự thống nhất trong quản lý, thực hiện công tác Khuyến nông; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác Khuyến nông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác Khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

2. Huy động có hiệu quả nguồn lực thực hiện và tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong quản lý, thực hiện công tác Khuyến nông;

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp dựa trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; trình tự, thủ tục giải quyết công việc theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì, chủ động đề xuất với cơ quan, đơn vị khác để cùng

phối hợp giải quyết, đảm bảo công việc được xử lý kịp thời, hiệu quả.

3. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ Khuyến nông.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Khi cần phối hợp giải quyết các nhiệm vụ Khuyến nông thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc uỷ quyền cho Trung tâm Khuyến nông chủ trì làm việc (hoặc gửi ý kiến bằng văn bản) với các đơn vị thuộc Sở và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

2. Khi cần giải quyết các nhiệm vụ Khuyến nông thuộc phạm vị cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì làm việc (hoặc xin ý kiến bằng văn bản) với Trung tâm Khuyến nông và các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan để cùng thống nhất giải quyết.

3. Định kỳ hàng quý, Trung tâm Khuyến nông tổ chức họp giao ban với Khuyến nông cấp xã để chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và nắm bắt các vấn đề mới phát sinh trong hoạt động Khuyến nông.

4. Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hoặc uỷ quyền cho Trung tâm Khuyến nông chủ trì thành lập các đoàn/tổ công tác để hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác Khuyến nông.

CHƯƠNG II
NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động Khuyến nông

1. Triển khai các chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp và khuyến nông.

2. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật về Khuyến nông.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các hoạt động Khuyến nông triển khai trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả hoạt động Khuyến nông của các tổ chức Khuyến nông nhà nước và hoạt động Khuyến nông của các tổ chức tư nhân, doanh nghiệp).

4. Theo dõi, đánh giá hiệu quả công tác Khuyến nông và đề xuất điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất.

Điều 7. Phối hợp trong công tác triển khai các nhiệm vụ Khuyến nông

1. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ Khuyến nông trình Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức, thành viên Hợp tác xã, cộng tác viên Khuyến nông, tổ Khuyến nông cộng đồng, nông dân… về các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

3. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, biên soạn, phát hành tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu Khuyến nông.

4. Thực hiện mô hình trình diễn ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GlobalGAP), hữu cơ, mô hình liên kết chuỗi, tuần hoàn…

5. Nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm và đánh giá hiệu quả của các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giải pháp trước khi ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất.

6. Chuyển giao công nghệ, tổ chức lại sản xuất, liên kết chuỗi giá trị, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Điều 8. Phối hợp trong công tác triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp và phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp (bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp,…) và bảo vệ môi trường; hướng dẫn thu gom bao bì vật tư sau khi sử dụng; quản lý, xử lý phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp.

2. Xây dựng và triển khai hệ thống cảnh báo sớm, kiểm dịch và giám sát dịch bệnh, đồng thời đề xuất các giải pháp xử lý khi xảy ra dịch bệnh; theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất (tiến độ sản xuất, cơ cấu giống, thời vụ sản xuất) để điều chỉnh sản xuất phù hợp.

3. Nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các giải pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.

4. Huy động, điều động cán bộ, viên chức, người lao động của các đơn vị có liên quan tham gia công tác điều tra phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thuỷ sản khi có yêu cầu, đảm bảo hiệu quả, đúng chức năng nhiệm vụ và đúng quy định hiện hành.

Điều 9. Chia sẻ thông tin

1. Thực hiện chia sẻ thông tin về sản xuất, dịch bệnh, tiến bộ khoa học kỹ thuật, môi trường, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả thông qua các kênh: Hệ thống văn bản điện tử, email công vụ, cổng thông tin điện tử của ngành Nông nghiệp và Môi trường…

2. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh, dữ liệu thiệt hại và các chỉ số kỹ thuật quan trọng phục vụ sản xuất nông nghiệp và hoạt động Khuyến nông.

CHƯƠNG III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 10. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Triển khai thực hiện hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về Khuyến nông theo quy định.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan thực hiện công tác Khuyến nông theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trung tâm Khuyến nông tỉnh

1. Tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng cơ chế, chính sách về hoạt động Khuyến nông, chế độ đãi ngộ với cộng tác viên Khuyến nông, Khuyến nông cộng đồng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Khuyến nông. Điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác Khuyến nông cấp xã, cộng tác viên Khuyến nông, Khuyến nông cộng đồng.

Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức thành lập hoặc điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Khuyến nông cấp xã theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về Khuyến nông trên địa bàn xã.

3. Tổng hợp các vướng mắc, khó khăn về lĩnh vực Khuyến nông, chủ động giải quyết theo thẩm quyền, quy định; hoặc đề xuất, kiến nghị đến cấp thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định (nếu vượt thẩm quyền).

Điều 13. Trung tâm Dịch vụ công ích xã, phường

1. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các nhiệm vụ Khuyến nông khi được cấp có thẩm quyền giao.

2. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ Khuyến nông cấp xã trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP…theo quy định.

4. Theo dõi diễn biến tình hình thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tham gia các nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường tại địa phương. Kịp thời tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo, đề xuất đến cấp có thẩm quyền (nếu vượt thẩm quyền).

Điều 14. Tổ Khuyến nông cộng đồng

1. Nắm bắt tình hình sản xuất tại cơ sở: theo dõi diễn biến thời tiết, dịch hại, giá cả, vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

2. Hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật cho nông dân: tổ chức hướng dẫn kỹ thuật canh tác, trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản theo quy trình được ban hành.

3. Phối hợp tổ chức các mô hình trình diễn; tham gia phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ, tham quan học tập kinh nghiệm.

4. Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế chính sách hỗ trợ nông nghiệp, Khuyến nông, chuyển đổi số.

5. Kết nối giữa người dân, cơ quan Khuyến nông và Uỷ ban nhân dân cấp xã và các đơn vị chuyên môn khác.

6. Hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân tại địa phương.

CHƯƠNG IV
CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 15. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Khuyến nông xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Khuyến nông về tình hình hoạt động Khuyến nông và sản xuất nông nghiệp theo quy định.

2. Trung tâm Khuyến nông tổng hợp báo cáo định kỳ tháng, quý, năm và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Khi phát hiện thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thuỷ sản và các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan, Khuyến nông xã báo cáo ngay với Uỷ ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có liên quan để xử lý kịp thời.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách

nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Trung tâm Khuyến nông), Ủy ban nhân dân cấp xã để chủ động xem xét, giải quyết, hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền./.